

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí thôn 3 và thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum của Công ty Cổ phần xây lắp điện Đức Bảo Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 347/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 10 năm 2019 (*kèm theo Văn bản đề xuất dự án đầu tư ngày 07 tháng 10 năm 2019; hồ sơ Dự án khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí thôn 3 và thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum của Công ty Cổ phần xây lắp điện Đức Bảo Kon Tum*),

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN ĐỨC BẢO KON TUM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100271050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 29 tháng 10 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: Bà **LÊ THỊ HẠNH**

Sinh ngày: 01/9/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233232579

Ngày cấp: 09/02/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

Địa chỉ thường trú: Số 10, đường Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Số 10, đường Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo pháp luật thứ hai: Ông **LÊ THANH KHUÔNG**

Sinh ngày: 20/12/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233223083

Ngày cấp: 03/6/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

Địa chỉ thường trú: Số 10, đường Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Số 10, đường Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603.590.519

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT, SẠN, SỎI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI VỊ TRÍ THÔN 3 VÀ THÔN 5, THỊ TRẤN ĐẮK RVE, HUYỆN KON RÃY, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác và chế biến cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản cát được phê duyệt ở thể tự nhiên: 4.032,46 m³.
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi được phê duyệt ở thể tự nhiên: 613,23 m³.
- Tài nguyên cấp 333 (dự tính cát bồi lắng hàng năm): Khoảng 4.032,46 m³/năm.
- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 4.032,46 m³.
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 613,23 m³.
- Tài nguyên cấp 333 huy động vào khai thác ở thể tự nhiên (dự tính cát bồi lắng trong 5 năm): 20.162,3 m³.
- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 4.536,52 m³ (hệ số nở rời 1,125).
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 791,07 m³ (hệ số nở rời 1,29).
- Tài nguyên cấp 333 huy động vào khai thác ở thể nguyên khai (dự tính cát bồi lắng trong 5 năm): 22.682,59 m³ (hệ số nở rời 1,125).
- Công suất khai thác cát: 4.032,46 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 4.536,52 m³/năm ở thể nguyên khai.
- Công suất khai thác sạn, sỏi: 102,21 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 131,84 m³/năm ở thể nguyên khai.
- Sản phẩm đầu ra: Cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành dạng container, diện tích 15 m²; kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container, diện tích 15 m².

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 3 và thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 6.150,9 m², trong đó:

- Diện tích khai trường: 4.544,9 m².

- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp (khu phụ trợ, bãi tập kết): 1.606 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.594.870.000 VNĐ (*Một tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó: Vốn góp của Công ty Cổ phần xây lắp điện Đức Bảo Kon Tum là 1.594.870.000 VNĐ (*Một tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*), chiếm 100% tổng vốn đầu tư, góp bằng tài sản và tiền mặt, tiến độ góp năm 2019.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 06 năm 6 tháng kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian hoàn thành thủ tục pháp lý của dự án: Hoàn thành tháng 11 năm 2019.

- Thời gian hoàn thành xây dựng cơ bản: Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 3 năm 2026.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 04 năm 2026 đến tháng 6 năm 2026.

9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:

- Tên công nghệ: Sử dụng máy hút đất trên tàu hoặc bè để khai thác khoáng sản và vận chuyển về bơm lên bãi tập kết.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Tàu	01	20 m ³ /ca	158	Sử dụng để khai thác khoáng sản tại khai trường
2	Bè	01	20 m ³ /ca	48	Sử dụng để khai thác khoáng sản tại khai trường ở những vị trí tàu không thể hoạt động
3	Máy xúc thủy lực 0,4 m ³	01	34,56 m ³ /ca	135,08	Chỉ sử dụng tại bãi tập kết
4	Ô tô tự đổ 07 tấn	01	37,77 m ³ /ca	123,6	Sử dụng để vận chuyển khoáng sản từ bãi tập kết đến nơi tiêu thụ

5	Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 61/2017/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
---	--

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

3. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư 2014 và Điều 34, Khoản 10 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư; đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP;
- Lưu: VT, KTTH9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn